

Bản án số: **154/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 02-7-2021

“V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Thề.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Tô Đình Trị.

+ Bà Nguyễn Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hạnh Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 37/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm: 2000; có mặt.

Trú tại: Tổ 21, thôn C, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu V, sinh năm: 1994; vắng mặt.

Trú tại: Tổ 2, thôn H, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị L trình bày: Chị và anh V tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn số 61 ngày 24/9/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau; nguyên nhân do anh V chơi bời, cờ bạc và không quan tâm đến gia đình, vợ con, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên can nhiều lần nhưng anh V vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được. Đầu năm 2020, chị đã bỏ con về nhà cha, mẹ ruột sinh sống. Nay chị nhận thấy tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hữu P, sinh ngày 12/01/2019. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn - anh V trình bày: Anh và chị L tự nguyện đi đến hôn nhân và có tổ chức đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Thăng Bình. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn như chị L trình bày là đúng. Nay chị L xin ly hôn anh thống nhất và đồng ý giao con cho chị L nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị L về việc ly hôn và giao cháu Nguyễn Hữu P, sinh ngày 12/01/2019 cho chị L nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con chị L không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nơi cư trú của anh Nguyễn Hữu V tại thôn Hiền L, xã Bình Lãnh, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; chị L yêu cầu ly hôn và nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật giải quyết là “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, anh V có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh V tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Thăng Bình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, giữa chị L và anh V sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Theo chị L nguyên nhân là do anh V chơi bời, cờ bạc và không quan tâm đến gia đình, vợ con nên mâu thuẫn không thể giải quyết được và anh V cũng thừa nhận là đúng.

Tại biên bản xác minh ngày 25/5/2021, chính quyền địa phương cung cấp: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị L và anh V là do anh V chơi bời, cờ bạc và không quan tâm đến gia đình, vợ con nên chị L đã bỏ con về nhà cha, mẹ ruột sinh sống. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh V đều vắng mặt, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Hiện nay, chị L và anh V đã không còn chung sống với nhau. Điều này thể hiện, mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng giữa chị L và anh V không thể hòa giải được, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ và áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị L được ly hôn với anh V.

[3]. Về con chung: Chị L và anh V có 01 con chung tên Nguyễn Hữu P, sinh ngày 12/01/2019. Chị L có nguyện vọng được nuôi con và anh V thống nhất giao con chung cho chị L nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao cháu P cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị L về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”.

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Hữu V.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu P, sinh ngày 12/01/2019 cho chị Lê Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai có quyền cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà chị L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005813 ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS huyện Thăng Bình;
- UBND xã Bình Lãnh, huyện Thăng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Văn Thế

